

Phú Mỹ, ngày 04 tháng 01 năm 2022

Số: 01/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 150/2021/TLST- DS ngày 23 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ TAT. Địa chỉ: Quốc lộ 51, khu phố X1, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Ngọc T - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Siêu Thị Linh Tr (Văn bản ủy quyền ngày 02/12/2021).

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng thuê quyền sử dụng đất ngày 10/6/2020 giữa ông Nguyễn Xuân B và Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ TAT đối với diện tích thuê 700 m² và tài sản trên đất, thuộc 1 phần thửa đất số 316 tờ bản đồ 43 tọa lạc phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Xuân B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ TAT số tiền 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân B tự nguyện nộp 537.500 đồng (Năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005599 ngày 18-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Ông Nguyễn Xuân B còn phải nộp thêm số tiền 237.500 đồng (Hai trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- - Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:...../...../TLST-.....⁽³⁾ ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-Lưu hồ sơ vụ án.